TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06** /2023/QĐCNHGT-DS	*TP.Tuyên Quang, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Dương Diễm A (tức Y) và ông Phạm Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện vụ án dân sự đề ngày 05/12/2022 của bà Dương Diễm A (tức Y) về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Bà **Dương Diễm A (tức Y)**, sinh năm 1970; Địa chỉ: SN 2, tổ dân phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh T.

* *Người bị kiện*: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1974; Địa chỉ: SN 16, ngách 9, ngõ 3, đường T, tổ dân phố 16, phường T, thành phố T, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/12/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Dương Diễm A (tức Y) tổng số tiền 2.133.000.000đ (*Hai tỷ một trăm ba mươi ba triệu đồng*). trong đó: Tiền gốc là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi là 133.000.000 đồng.

"Khoản tiền phải trả kể từ ngày khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Dương Diễm A (tức Y), nếu ông Phạm Văn T chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự".

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản)
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Đào Thị Thu Thuỷ